

Số: 66/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 84/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Hoàng Y, sinh năm 1981; Căn cước công dân số D; địa chỉ: Thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn*: Anh Trần C, sinh năm 1980; Căn cước công dân số 045080001461; địa chỉ: Thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Hoàng Y và anh Trần C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Hoàng Y và anh Trần C thuận T ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 07, quyển số: 01/2002, ngày 21/5/2002 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, nay là: Xã K, tỉnh Quảng Trị).

- *Về con chung*: Chị Lê Thị Hoàng Y và anh Trần C có 02 con chung là Trần Thị Hải H, sinh ngày 04/4/2003 và cháu Trần Minh Q, sinh ngày 22/02/2011. Khi ly hôn chị Lê Thị Hoàng Y và anh Trần C thoả thuận: Cháu Trần Thị Hải H đã thành niên nên không yêu cầu Toà án giải quyết; Giao cháu Trần Minh Q, sinh ngày 22/02/2011 cho anh Trần C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Lê Thị Hoàng Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Lê Thị Hoàng Y và anh Trần C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lê Thị Hoàng Y và anh Trần C thoả thuận, chị Lê Thị Hoàng Y chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Hoàng Y đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E số: 0001393 ngày 03/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Lê Thị Hoàng Y được hoàn trả số tiền còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV 7, tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV 7;
- UBND xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị;
- CA xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị;
- Dương sự
- Lưu Tổ HC-TP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Lê Mạnh Lưu

